

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 627/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 10 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung;
thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết
của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 158/TTr-STNMT ngày 05/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thị Nguyên Thảo

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 627/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch
Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện	Không quy định	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi quản lý chức năng của Bộ Tài nguyên và Môi trường
2	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian được tính kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và không tính thời gian gồm: các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất (15 ngày), thời gian xem xét xử lý đối với	Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.	- Lệ phí địa chính (mức thu do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định); Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính.		

		<p>trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>				
3	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất</p>	<p>- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định. Thời gian được tính kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và không tính thời gian gồm: các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai kết</p>	<p>Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>	<p>Lệ phí địa chính (Mức thu do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định). Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số</p>	<p>Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung; thủ tục</p>

		<p>quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất (15 ngày), thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính.</p> <p>Đối với các xã miền núi hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>			<p>24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021</p>	<p>hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi quản lý chức năng của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>
4	<p>Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền</p>	<p>Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định. Thời gian này không tính thời gian cách ly, ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, không tính thời gian tiếp nhận hồ</p>	<p>Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả công dân (Mức thu vào đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định).</p> <p>Phí thẩm định nhân, công đồng dân</p>	<p>- Lệ phí địa chính (Mức thu vào đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định).</p> <p>- Phí thẩm định nhân, công đồng dân</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020</p> <p>- Thông tư số</p>	<p>Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>

	<p>sử dụng đất tại xã, thôn</p> <p>sang hình thức thuê đất hoặc chuyển quyền sử dụng đất có tiền sử dụng đất</p> <p>gian thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu dân cấp có nhu cầu.</p> <p>gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi , hải đảo, vùng sâu , vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>hồ sơ</p> <p>đất (Mức thu do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định).</p>	<p>02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021</p>	<p>công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi quản lý chức năng của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>	
5	<p>Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm</p>	<p>- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 10 ngày cho thủ tục đăng ký biến động về mua, góp vốn tài sản và 20 ngày cho thủ tục thuê đất.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng</p>	<p>Nộp hồ sơ tại Bộ địa chính (Mức thu do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định).</p> <p>- Lệ phí địa chính (Mức thu do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định).</p> <p>- Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất (Mức thu do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định).</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014</p> <p>- Thông tư số</p>	<p>Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố thủ tục hành chính mới ban hành;</p>

		<p>có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>cấp xã nếu dân cấp</p> <p>nhu cầu. (định).</p>	<p>23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021</p>	<p>thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi quản lý chức năng của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>
6	<p>Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghiệp cao, khu kinh tế</p>	<p>- Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả công dân huyện.</p> <p>Hồ giải quyết, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng đất (Mức thu do Hội đồng nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017</p>	<p>Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi quản lý chức năng của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>

					- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	
7	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	<p>- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả công dân cấp huyện. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng đất (Mức thu do Hội đồng nhân dân cấp xã nếu dân có nhu cầu).	- Lệ phí địa chính (Mức thu vào Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định). - Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất (Mức thu do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định).	<p>- Luật Đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021</p>	
8	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	<p>- Không quá 20 ngày (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện</p>	Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả công dân cấp huyện. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng đất (Mức thu do Hội đồng nhân dân cấp xã nếu dân có nhu cầu).	- Lệ phí địa chính (Mức thu vào Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định). - Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất (Mức thu do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định).	<p>- Luật Đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014</p>	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố TTHC mới

		kinh tế - xã hội nhân dân đồng nhân khó khăn, vùng cấp xã nếu dân cấp có điều kiện có nhu cầu (tỉnh quyết kinh tế - xã hội cầu. định).		- Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 30/2014/TT- BTNMT ngày 02/6/2014 - Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021	ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng, quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
9	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	- Không quá 15 ngày (không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	- Lệ phí Nộp hồ sơ địa chính (Mức thu do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định). - Phí thẩm định hồ sơ tại sử dụng đất (Mức thu do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định).	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố TTHC mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng, quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

		không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021	
--	--	--	--	--	---	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

Số TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; tăng, giảm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất lần đầu gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định. Thời gian được tính kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và không tính thời gian gồm: các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất (15 ngày), thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian	Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả công dân huyện. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.	- Lệ phí địa chính thu do đồng cấp dân cấp quyết định); - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017.	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi quản lý chức năng của Bộ Tài nguyên và Môi trường

			thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quy ết thủ tục hành chính phải trả cho ngư ời sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản g ắn liền với đất trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.				
2	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân hiện “đồn điền” (đồng loạt)	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân hiện “đồn điền” (đồng loạt)	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân hiện “đồn điền” (đồng loạt)	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân hiện “đồn điền” (đồng loạt)	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân hiện “đồn điền” (đồng loạt)	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân hiện “đồn điền” (đồng loạt)
			- Không quá 50 ngày. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	Nộp hồ sơ tại Bộ (mức phân tiếp thu do Hội đồng cấp nhân dân cấp tỉnh quyết định). Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.	Lệ phí địa chính (mức do Hội đồng cấp nhân dân cấp tỉnh quyết định). Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.		